

SỐ 345

# KINH TUỆ THƯỢNG BỒ TÁT VẤN ĐẠI THIÊN QUYỀN

*Hán dịch: Đời Tây Tấn, Tam tạng Pháp sư Trúc Pháp*

*Hộ, người nước Nguyệt Chi.*

## QUYỂN THƯỢNG

Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật du hóa tại khu vườn rừng Kỳ Đà - Cấp Cô Độc thuộc nước Xá-vệ, cùng với chúng Đại Tỳ-kheo gồm tám ngàn vị, đều là các bậc đại đệ tử, học giới đầy đủ, chúng Đại Bồ-tát gồm một vạn hai ngàn vị, hết thảy đều thông đạt Thánh đạo, chứng đắc các pháp Tổng trì, biện tài vô ngại, pháp nhãn bất khởi (vô sinh) công đức vô hạn, thấu rõ các căn nơi mọi chúng sinh, theo bệnh cho thuốc, gầm lên tiếng gầm của sư tử, cứu độ muôn loài khắp mười phương.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn ra khỏi thiền định, chỉ trong chốc lát, đã được vô số chúng quyến thuộc vây quanh, vì họ mà thuyết giảng kinh. Lúc này, trong chúng hội có vị Bồ-tát tên là Tuệ Thượng, từ tòa ngồi đứng dậy, sửa lại y phục, quỳ dài, chấp tay hướng về Phật, thưa:

–Con có điều muốn thưa hỏi. Xin Như Lai chấp thuận thì con mới dám nêu bày.

Đức Phật bảo:

–Ông cứ việc thưa hỏi. Như Lai sẽ vì ông mà giải thích, mở bày những chỗ còn vướng mắc, nghi ngờ.

Bồ-tát Tuệ Thượng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Phương tiện thiện xảo là nghĩa như thế nào?

Đức Phật bảo Bồ-tát Tuệ Thượng:

–Lành thay! Lành thay! Nay thiện nam! Ông vốn luôn thương xót, nhớ nghĩ, tạo sự an ổn cho hàng trời, người cùng các loài, khuyến hóa dẫn dắt họ, cả nơi đời vị lai ra khỏi ba đường dữ, xiển dương pháp Phật đạt được trí tuệ vi diệu nên mới thưa hỏi về phương tiện thiện xảo của bậc Khai sĩ (Bồ-tát). Ông hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ. Như Lai sẽ vì ông mà nêu giải rõ về chỗ cốt yếu.

Bồ-tát Tuệ Thượng cùng với chúng hội vâng theo lời Phật, chăm chú lắng nghe.

Phật dạy:

–Nay thiện nam! Phương tiện thiện xảo nơi Bồ-tát là dùng một ít thức ăn, tùy theo hoàn cảnh thuận hợp mà bố thí rộng khắp, khuyến hóa muôn loài, nhất là hạng thấp kém, hạng bị đọa vào nẻo súc sinh, khiến cho hai loại ấy thấy đều hưởng về gốc công đức, phát khởi các trí tuệ thông tỏ, tâm ý hiểu rõ đầy đủ về trí tuệ Phật. Đó gọi là phương tiện thiện xảo của Bồ-tát.

Lại nữa, nay thiện nam! Phương tiện thiện xảo của Bồ-tát, như người phát huy công đức, khuyến khích, tán thán, tùy hỷ, đem chỗ gốc thiện ấy ban cho khắp chúng sinh, dùng tâm giác ngộ của mình tùy thuận nơi tâm của hết thảy các loài mà không bị cấu nhiễm, đọa lạc. Giảng giải giáo pháp, thành tựu cho các người tu theo thừa Thanh văn, Duyên giác, khiến đạt được trí tuệ thông tỏ. Đó gọi là Bồ-tát hành trì phương tiện thiện xảo.

Lại nữa, nay thiện nam! Bồ-tát hành hóa theo phương tiện thiện xảo, như nơi các thứ cây khắp mười phương, hoa nở rộ, rực rỡ, hương thơm ngào ngạt, ai cũng thích, quý, nhưng không có chủ, tên gọi. Bồ-tát cung kính, chọn lấy các thứ hoa kia, tập hợp lại để dâng lên, tung rải cúng dường Phật, nguyện đem gốc công đức ấy ban cho muôn người khiến đạt được các trí tuệ thông tỏ, gồm đủ ánh sáng của đạo pháp, thành tựu vô lượng các loại giới, định, tuệ, giải thoát,

giải thoát tri kiến. Đó là phương tiện thiện xảo của Bồ-tát.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát hành trì phương tiện thiện xảo là luôn thương xót, quán xét về muôn loài, đem lại sự an ổn, vui vẻ thọ nhận thay cho họ mọi khổ hoạn. Dùng nhân duyên của trí tuệ thấu đạt làm phương tiện để tạo lập gốc công đức, ban cho khắp các loài. Vì chúng sinh nơi mười phương thế giới, nguyện mặc áo giáp công đức, đối với các chúng sinh gặp phải những sự não hại, liền cứu giúp, thấu giữ, thọ nhận thay họ mọi tội lỗi. Khuyến hóa theo trí tuệ thông tỏ, đạt được an lạc lớn. Đó là phương tiện thiện xảo của Bồ-tát.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát thực hành phương tiện thiện xảo, cúng dường một Đức Như Lai, quán xét pháp thân của chư Phật là bình đẳng, các phần giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến cũng lại như vậy. Nên biết cúng dường một Đức Như Lai ấy tức là cúng dường chư Phật trong mười phương. Phước đức của sự cúng dường mà Bồ-tát có được, đều đem ban cho, cứu giúp chúng sinh. Đó là phương tiện thiện xảo của Bồ-tát.

Lại nữa, này thiện nam! Phương tiện thiện xảo nơi Bồ-tát là dám thọ sinh vào mọi chốn, nơi trụ xứ không chấp về ngã, ngã sở, chưa từng tự xem thường việc giáo hóa, như khiến người đọc tụng bốn câu kệ quán xét về ý nghĩa, tâm không sợ hãi, nêu bày, làm sáng tỏ, không nghĩ tới chuyện lợi dưỡng, làm tăng trưởng cảnh giới của chư Phật. Nếu đi vào xóm làng, thành ấp nơi các cõi nước để giáo hóa thì luôn hiển bày tâm đại bi, vui vẻ thuyết giảng kinh pháp, nguyện cho những người chỉ nghe và đọc tụng bốn câu kệ do mình giảng giải, đều thành tựu biện tài vô ngại của chư Phật. Đó là phương tiện thiện xảo của Bồ-tát.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát hành xử phương tiện thiện xảo, giả như sinh vào nơi nghèo khổ, thiếu thốn, phải đi hành khát, cầu xin miếng ăn nhưng không có tâm hèn kém, luôn kính phụng các bậc Hiền Thánh. Hoặc nếu chỉ ban ân cho riêng một người, thì nên tư duy, xem xét: Như Lai có dạy về việc bố thí rộng khắp. Ta nay bố thí như vậy thì chỗ tinh tấn còn quá ít ỏi. Phải tạo lập, phát tâm vô lượng nhằm đạt được trí tuệ thông tỏ. Phát huy phần gốc nơi công

đức ấy, để khuyến hóa chúng sinh, dốc chứng đắc đạo quả giác ngộ như Đức Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác. Dem ánh sáng của trí tuệ vi diệu đó soi sáng, cứu giúp, khiến mọi người giữ giới, học đạo, tôn kính công đức, để cùng thành tựu trọn vẹn. Đó là phương tiện thiện xảo của Bồ-tát.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát hành hóa theo phương tiện thiện xảo, luôn cùng với các hàng Thanh văn, Duyên giác du hóa, nhưng tâm không cùng quy về. Thấy người cúng dường hàng Nhị thừa, tâm không coi trọng, nên phát khởi hai niệm: Một là theo tâm Bồ-tát để thành tựu đạo quả Phật Đà. Hai là, hai thừa Thanh văn, Duyên giác đều nhân nơi pháp Phật mà phát sinh. Tạo được sự quán xét ấy rồi, thì đối với các sự cúng dường kia chưa phải là vô thượng. Chỗ tu học của Ta, nơi ba phẩm, mới là tối thắng. Quán xét về chỗ không thích hợp thì chớ nên tham, ưa. Đó là phương tiện thiện xảo của Bồ-tát.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát sử dụng phương tiện thiện xảo, thì hành trì một pháp bố thí tức gồm đủ sáu pháp độ vô cực. Những gì là sáu pháp Ba-la-mật? Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo, thấy kẻ hành khát nghèo khổ thì bố thí đầy đủ, không có tâm tham lam, tiếc lẫn. Đây là Bố thí Ba-la-mật. Thân tự giữ gìn giới cấm, phụng kính người trì giới. Đối với những người phạm điều xấu ác thì khiến họ đứng vững nơi giới pháp, tìm kiếm điều kiện để giúp đỡ, khiến không còn hủy phạm. Đây là Trì giới Ba-la-mật. Nếu là những người giận dữ, thì nên dùng tâm từ, tâm thanh tịnh, tâm sáng tỏ, tâm thương xót v.v... để chế ngự cùng hiển bày sự bố thí. Đây là Nhẫn nhục Ba-la-mật. Tùy chỗ thích hợp cúng dường đầy đủ các thức ăn uống. Các hành nơi thân, khẩu, ý luôn bình đẳng như hư không. Đây là Tinh tấn Ba-la-mật. Nhất tâm cùng hiện bày nơi các sự việc tiến, dừng, ngủ nghỉ, các hành đều không tạp loạn. Đây là Thiền định Ba-la-mật. Bố thí như vậy rồi thì chuyên tâm suy niệm về các pháp: Ai thực hiện công việc bố thí? Nơi nào nhận được vật bố thí? Ai thọ nhận sự báo đáp? Người tạo sự mong cầu thì không thể thủ đắc, không chấp nơi người bố thí, người thọ nhận, cùng sự báo ứng. Đây là Bát nhã Ba-la-mật.

Này thiện nam! Bồ thí theo phương tiện thiện xảo như vậy, tức gồm đủ sáu pháp Ba-la-mật.

Bồ-tát Tuệ Thượng bạch Phật:

–Thật là điều chưa từng có, thưa Đấng Thiên Trung Thiên! Phương tiện thiện xảo của Bồ-tát, bậc trưởng phu đã bố thí đầy đủ, thấu giữ nhiều thứ pháp Phật, cứu vớt muôn loài nơi sinh tử.

Phật bảo:

–Đúng như lời Bồ-tát đã nói. Bồ thí theo phương tiện thiện xảo, tuy tạo nhân ít, nhưng các đức thành tựu là vô lượng, không thể tính kể.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo, thế nào là thoái chuyển? Dùng phương tiện thiện xảo để thực hiện bố thí, lại thuận theo bạn xấu ác, nên bị trói buộc, tất phải mắc tội, nên tự xét nghĩ: Các ấm, nhập có được, không gì là không bị hoại diệt. Phải dứt trừ mọi khổ hoạn để đạt tới giải thoát. Ta thệ nguyện mặc áo giáp đạo đức, gắng sức phát tâm rộng khắp, tu tập nhằm đạt tới cứu cánh.

Bồ-tát Tuệ Thượng lại hỏi:

–Kính thưa Đấng Thiên Trung Thiên! Giả sử có người phạm phải bốn trọng tội, nhưng có sự nhớ nghĩ, rồi phát tâm xuất gia hành đạo Bồ-tát, thì sau đấy như thế nào?

Đức Phật bảo:

–Giả như đã phạm bốn giới trọng, nhưng nhờ phương tiện thiện xảo, tiêu diệt các tội, những thứ khổ hoạn đều dứt trừ. Này thiện nam! Vì trong đạo Bồ-tát không có gây tạo tội lỗi.

Bồ-tát Tuệ Thượng bạch Phật:

–Thế nào là Bồ-tát mà có tội lỗi, tai họa?

Phật bảo:

–Nếu có Bồ-tát tu học, đạt được giới giải thoát, tức thọ trì hai trăm năm mươi giới cấm, ở trong trăm ngàn kiếp chỉ ăn rau quả, dù bị người hủy nhục cũng đều nhẫn chịu. Nếu có Bồ-tát nhớ nghĩ về hành của hàng Thanh văn, Duyên giác thì bị trói buộc nơi gốc sinh tử. Vì sao? Này thiện nam! Vì hàng Thanh văn, Duyên giác đã phạm

vào phần gốc nơi giới cấm, không dứt trừ các ấm, nhập, chẳng được diệt độ. Này thiện nam! Nếu xả bỏ hành của hàng Bồ-tát, không tự sửa đổi theo lẽ đúng đắn, mà vẫn còn nhớ nghĩ, chí cầu Thanh văn, Duyên giác, nhằm đạt đến đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thì rốt cuộc không thể thành tựu.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con nhớ lại ngày trước, có lần vào thành Xá-vệ, theo thứ lớp khát thực, thấy có vị Bồ-tát tên là Trùng Thắng Vương, đang ngồi cùng giường với người nữ nơi phòng riêng của vị ấy. Con cho rằng như thế là phạm điều cấu uế, tâm lại suy nghĩ: “Vị này không còn phạm hạnh như những người khác. Đối với giáo pháp của Như Lai, hầu như không còn tạo sự hiểu biết, nhớ nghĩ về tất cả chăng?”. Ngay lúc ấy, con thấy Đức Thế Tôn được mọi người chiêm ngưỡng, đang suy nghĩ và phát ra lời tán thán, khiến cả tam thiên đại thiên thế giới hiện đủ sáu cách chấn động.

Lúc này, Bồ-tát Trùng Thắng Vương bèn tự vọt thân bay lên, trụ nơi không trung, cách mặt đất bốn trượng chín thước, nói với Tôn giả A-nan:

–Thưa Hiền giả! Vì sao gọi là phạm giới cấm, lại có thể vọt thân bay bổng lên hư không? Ở trước Đức Như Lai do đâu không thưa hỏi: Thế nào là Bồ-tát phạm tội, đúng như pháp?

Tôn giả A-nan, năm vóc gieo sát đất, tự hối cải về lỗi lầm của mình, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con thật là mê lầm vì đã có thiên kiến, tìm cầu khuyết điểm của bậc Đại sĩ.

Đức Phật nói:

–Ông nên thận trọng, trong việc xem xét về các phương tiện của hạnh Bồ-tát nơi Đại thừa, cho là thiếu sót. Do như Hiền giả chí cầu thừa Thanh văn, không nên chỉ nơi một hoặc hai người cùng tu nhiều hạnh, xem đấy rồi đấy khởi hồ nghi, biếng trễ, không diệt trừ hết các lậu. Như vậy, này Hiền giả A-nan! Chớ xem các phương tiện quyền xảo nơi bậc Đại sĩ là có sự thoái chuyển đối với các thứ trí tuệ thông tỏ. Vì sao? Vì Bồ-tát, Đại sĩ luôn yêu mến, thâm nhận mọi tạo tác hệ thuộc, nhằm đem lại sự hưng thịnh cho Tam bảo, không trái

với pháp Phật và chúng Hiền Thánh, khiến cầu đạt được đạo quả Bồ-đề Vô thượng.

Đức Phật lại bảo Tôn giả A-nan:

–Nếu có thiện nam, thiện nữ, tâm luôn hướng đến Đại thừa, không lìa bỏ trí tuệ thông đạt, không rơi vào năm thứ vui thú, chế ngự năm dục, quán xét về năm thông, đạt được cội gốc của Như Lai, nên biết đó là hàng Bồ-tát có thể gần gũi với người nữ để giáo hóa.

Lại nữa, này Tôn giả A-nan! Người nữ kia, về đời quá khứ xa xưa, hàng trăm đời đã sánh đôi với Trùng Thắng Vương. Do tình nghĩa từ kiếp trước chưa dứt hết nên còn có ân nợ về sắc. Người nữ tham luyến dung mạo của Trùng Thắng Vương nên miệng phát lời nguyện: “Xin cho cùng ta chung hưởng hoan lạc”. Trùng Thắng Vương tùy thuận nơi giáo pháp, để khuyến hóa mọi người phát tâm Bồ-đề. Lúc ấy, tâm nhận biết chỗ suy nghĩ của người nữ kia, nên từ sáng sớm, y phục chỉnh tề, theo đúng giáo pháp, đi vào nhà người nữ, quán xét trong ngoài, tâm bình đẳng như đất, không chấp giữ gì cả, đồng ở một nơi như sự mong muốn, liền nói kệ:

*Ngu thay! Dục dấy khởi  
Chư Phật chẳng ngợi khen  
Kẻ trừ được ân ái  
Tu đạt quả vị Phật.*

Lúc này, người nữ nghe kệ, tâm rất hoan hỷ, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, năm vóc gieo sát đất, quy mạng, tự trách về tội lỗi của mình, sám hối, nói kệ tán thán Trùng Thắng Vương:

*Con đã lìa các dục  
Được Thế Tôn tán thán  
Người dứt bỏ ân ái  
Nguyện thành đạo vô thượng  
Mọi suy tưởng tâm trước  
Nay cúi đầu sám hối  
Thương xót đến muôn loài  
Xin phát tâm Bồ-đề.*

Bấy giờ, Bồ-tát Trùng Thắng Vương tùy thuận chỗ mong muốn để giáo hóa người nữ kia, khiến phát tâm Bồ-đề cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, bèn từ tòa ngồi đứng dậy, ra khỏi ngôi nhà ấy.

Đức Phật nói với Tôn giả A-nan:

–Tôn giả nên quán xét tâm của người nữ ấy đã giữ vững sự thanh tịnh. Nay Như Lai thọ ký cho người nữ kia được chuyển thân nữ, sau chín mươi chín kiếp sẽ được thành Phật, hiệu là “Ly Vô Số Bách Thiên Sở Thọ”, gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Vi Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật Chúng Hựu. Do vậy, này Hiền giả! Quán xét về hạnh của Bồ-tát phải thấy rõ nẻo hành hóa là không thiếu sót, không rơi vào tội lỗi.

Bồ-tát Trùng Thắng Vương từ nơi không trung đi xuống, cung kính đảnh lễ nơi chân Phật, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát hành trì phương tiện thiện xảo phải đứng vững nơi tâm đại bi. Hoặc khuyến hóa, dẫn dắt dù là một người, cũng đều dùng pháp căn bản thuận theo chỗ thọ sinh, liền đạt được sự tin tưởng nơi phương tiện thiện xảo. Nếu chúng sinh bị đọa nơi đại địa ngục hàng trăm kiếp, gặp phải bao thống khổ, tai họa, Bồ-tát phải nhẫn chịu thay cho họ, dù chỉ hóa độ một người, cũng khiến họ đứng vào gốc công đức, chứ không được trốn tránh việc khó khăn ấy.

Đức Thế Tôn tán thán:

–Lành thay! Lành thay! Đích thực là bậc Đại sĩ thông đạt. Đó là hạnh đại bi của Bồ-tát, vượt khỏi mọi thứ thọ nhận.

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Ta nhớ lại nơi đời quá khứ, vô số kiếp về trước, thời ấy có một Học sĩ tên là Diệm Quang, ở nơi rừng núi vắng vẻ hành nguyện an lành, trải qua bốn trăm hai mươi vạn năm tu tập phạm hạnh. Hết thời gian ấy thì đi vào nước Sa-kiệt, đến một gia đình làm đồ gốm. Người con gái của nhà này thấy vị Học sĩ kia dung mạo tuấn tú, uy nghiêm rất xuất chúng, nên tâm dục phát khởi mạnh mẽ, liền tự tìm gặp, bày tỏ sự mến mộ. Vị Học sĩ hỏi:



–Cô cầu mong điều gì?

Đáp:

–Tôi yêu mến Nhân giả.

Học sĩ nói:

–Tôi không còn ham thích dục lạc.

Cô gái bảo:

–Nếu không được như vậy tôi sẽ tự vẫn.

Học sĩ Diệm Quang tự nghĩ: “Ta gìn giữ giới cấm, tịnh tu phạm hạnh trong bốn trăm hai chục vạn năm, nay nếu hủy phạm thì không phải là điều an lành”. Suy nghĩ như vậy rồi, bèn rời bỏ, lui lại bảy bước, mới phát tâm từ bi: Nếu hủy phạm giới cấm thì bị đọa nơi địa ngục. Còn nếu không thuận theo ý của cô gái thì cô ấy sẽ tự vẫn. Ta nên khiến cho người nữ này đạt được an ổn, còn mình sẽ phải thọ nhận bao nỗi thống khổ nơi địa ngục!”. Học sĩ Diệm Quang liền trở lại, nắm lấy cánh tay người nữ, nói rõ: “Xin thuận theo ý muốn của cô, có được may mắn, chớ nên tự chuốc lấy nguy khốn!”.

Học sĩ trở về với sự nghiệp gia đình hơn mười hai năm, nhằm chán với bao chướng ngại, nên biết dừng, đủ bốn pháp thanh tịnh. Sau khi mạng chung được sinh nơi cõi Phạm thiên.

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Học sĩ Diệm Quang thời ấy đâu phải là người xa lạ, mà chính là thân Ta đây. Người con gái của gia đình thợ gốm kia tức là Cù-di. Do người nữ còn chuộng sắc dục nên Ta đã thuận theo tâm ấy. Ta đem tâm đại bi cứu độ chúng sinh thoát khỏi trăm ngàn tai họa nơi sinh tử. Hiền giả lại quán xét về chỗ hủy phạm giới cấm của những người khác nên bị đọa nơi địa ngục. Còn Bồ-tát, với phương tiện thiện xảo nên được sinh lên cõi trời Phạm thiên.

Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Tuệ Thượng:

–Giả như các Tôn giả Xá-lợi-phất, Đại-mục-kiền-liên hành trì phương tiện thiện xảo thì không khiến cho Tỳ-kheo Cù-hòa-ly bị đọa nơi địa ngục. Vì sao? Như Lai nhớ lại về quá khứ xa xưa, thời Đức Phật Câu-lâu-tần, có một Tỳ-kheo tên là Vô Cấu, ở nơi hàng Gia Sơn thuộc nước Nhàn Cư. Cách hang ấy không xa, có năm vị thần

tiên. Lúc này, có một người nữ đang đi trên đường, gặp phải cơn mưa lớn, bèn chạy vào hang, là chỗ ở của Tỳ-kheo Vô Cấu, để tránh mưa. Mưa tạnh thì ra đi. Khi ấy, năm vị tiên nhân thấy người nữ từ nơi hang của Tỳ-kheo Vô Cấu đi ra, đều cho Tỳ-kheo Vô Cấu đã làm điều dâm uế, không còn thanh tịnh. Vị Tỳ-kheo biết rõ ý nghĩ của các tiên nhân kia, bèn tự vọt thân bay lên hư không cách mặt đất bốn trượng chín thước. Các vị tiên thấy Tỳ-kheo Vô Cấu bay nơi không trung, đều nói: “Đúng như kinh điển của ta đã ghi chép, nếu người nhiễm nơi dục trần thì không thể bay được”. Tức thì năm vốc gieo sát đất, cúi đầu nhận tội đã suy nghĩ xằng bậy:

–Giả sử Tỳ-kheo không hiện bày thần biến, thì năm vị tiên chúng tôi sẽ bị đọa nơi địa ngục!

Đức Phật bảo:

–Tỳ-kheo Vô Cấu thời bấy giờ tức là Bồ-tát Từ Thị. Nếu các Tôn giả Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên có phương tiện thiện xảo bay lên cao, thì Cù-hòa-ly không bị rơi vào địa ngục. Nên biết, về ý nghĩa ấy, chẳng phải là năng lực của hàng Thanh văn, Duyên giác có thể đạt tới. Chỉ riêng có Bồ-tát mới phân biệt, hiểu rõ về phương tiện thiện xảo. Cũng như người nữ buông lung, bốn thời trang điểm, luôn tham muốn của cải, lợi dưỡng; hoặc kẻ vô trí biến đổi tánh người, khiến theo ý ấy chỉ rõ việc bố thí cả thân mạng. Kính trọng người kia vì đã dốc bố thí hết mọi tài sản, bèn đoạn lia các duyên nên tạo được những việc chưa từng hối hận. Bồ-tát hành hóa phương tiện thiện xảo cũng như vậy. Quán xét căn tánh của người có thể giáo hóa, dùng phương tiện gì để dẫn dắt, tạo sự an lập, bố thí khắp chúng sinh không tiếc cả thân mạng, gieo trồng gốc của các công đức, không hề chứa giấu. Giả sử nhận biết về người rồi thì gây tạo phần căn bản của đức hạnh, khiến người ấy thọ mạng được nối tiếp, tăng trưởng các thiện căn. Đối với hết thảy dục lạc không còn tham đắm. Trừ bỏ mọi ân ái khiến quay về nẻo không. Tâm được thanh tịnh không còn buộc, chấp. Giống như loài ong chỉ hút lấy mật nơi các hoa, không hề có tưởng chấp về thường, hoặc có ý làm tổn hại cành, lá, hoa, trái. Bồ-tát hành trì quyền xảo, luôn thuận theo phương tiện của thế gian, tuy vui thích nơi các dục, nhưng không

chấp nơi ái dục, không phát khởi tưởng về thường, không tự hủy thân, cũng không làm tổn hại người khác. Ví như hạt giống của cây không bị mất màu sắc tươi tốt, nhân đầy mà sinh mầm hoàn toàn tốt tươi. Như vậy, này thiện nam! Bồ-tát dùng ba pháp môn giải thoát là Không, Vô tướng, Vô nguyện, cùng với trí tuệ Ba-la-mật rộng lớn, hội nhập vào thế giới phiền não, tùy chỗ thích hợp mà hành hóa, không bỏ tập tục, không khiến thân bị cấu uế vì dục, không trái với sự tán thán của Phật, chưa từng thoái chuyển. Như người đánh cá, giăng bủa lưới rộng khắp mặt sông lớn theo ý muốn của mình, thì khi tóm thâu lưới lại sẽ thu được nhiều cá. Bồ-tát cũng vậy, hội nhập nơi pháp không, vô tướng, vô nguyện, dùng tâm vi tế, ở nơi Nhất thiết trí buộc chặt các tham dục lớn. Các tuệ thông tỏ nơi tâm, do tâm được rộng mở nên đạt được tự tại, sinh nơi cõi trời Phạm thiên. Ví như bậc trượng phu khéo học các loại chú thuật, nhằm sửa trị chỗ chi phối của năm thứ trói buộc. Người ấy tùy ý sử dụng một loại chú thuật để đoạn trừ các thứ buộc ràng, đạt được giải thoát. Như vậy, này thiện nam! Bồ-tát hành trì phương tiện thiện xảo, tự vui thích nơi năm dục, cùng với mọi người kết hợp, thuận theo chỗ may mắn, vận dụng sức mạnh của trí tuệ, sức mạnh của học thuật, dùng một thứ tuệ thông tỏ, phá trừ hết thảy các dục, sau khi qua đời được sinh vào cõi Phạm thiên. Ví như vị sư an định, dùng tâm không chút đố kỵ, xấu ác, biến hiện sự che chở, hộ tống cho người buôn bán lớn. Hoặc có kẻ ngu chê bai, làm thương tổn, nói: “Suy xét về vị sư ấy tự cho là quyền thuộc, đối với của cải hãy còn không thể kết hợp để đưa qua, sao có thể cứu giúp mọi người, khiến thoát khỏi lũ giặc? Nên tất sẽ bị thất thoát vô số tiền của. Khi ấy, vị sư dẫn đường càng thêm phần nộ, hổ thẹn, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, giữ tâm kiên cường, mang áo giáp, múa đao tiêu diệt đám oán địch, đạt được an ổn, không bị mất mát. Bồ-tát hành trì phương tiện thiện xảo, nắm chặt ngọn đao trí tuệ, thuận theo hoàn cảnh và chỗ mong muốn, dùng phương tiện khéo léo, để tạo sự an trụ theo năm thứ an lạc. Tâm chí của người theo thừa Thanh văn không thể vui thích, để phát tâm từ bi. Như thế, nếu dấy khởi hành phóng dật ấy, thì hãy còn không tự độ, sao có thể cứu giúp mọi người, cùng hàng phục các thứ ma oán? Là chỗ không thể

đạt được.

Bồ-tát dùng pháp của trí tuệ Ba-la-mật, với phương tiện thiện xảo, đối với các trường hợp tâm ý buông thả theo tham dục, dùng đao trí tuệ chặt đứt mọi phiền não nhiễm ô, phá tan màng lưới nghi hoặc, tùy ý du hóa đến khắp các cõi của chư Phật, xa lìa cảnh giới nữ nhân, không còn tỳ vết cấu uế.

Bấy giờ, có vị Bồ-tát tên là Ái Kính, đi vào đại thành Xá-vệ, theo thứ lớp khát thực, lần đến một gia đình giàu sang. Nhà này có một người nữ tên là Chấp Tường, đang ở nơi lầu gác, nghe tiếng nói của vị Tỳ-kheo thọ nhận thức ăn xong, vừa đi ra. Chấp Tường trông thấy hình dáng của vị ấy, liền sinh tâm buông lung, lửa dục phát khởi quá mạnh, không được như ý nên hơi thở bị đứt, mạng chung, thân thể run rẩy hồi lâu. Tỳ-kheo thấy người nữ như vậy, bèn khởi tưởng bất tịnh, suy nghĩ: “Thế nào là pháp lạc, tự đạt được hoan hỷ? Xét kỹ về các trần là không, không thật, cũng như bọt nước, không có gì là bền chắc, đáng tôn quý. Tai, mắt, mũi, miệng, thân, ý như khối thịt thối rữa từng phần bên trong, được lớp da phủ bọc bên ngoài. Từ chân tới đỉnh đầu, có gì đáng để yêu thích? Quán xét không tranh tụng, không tưởng, không niệm, pháp không trong ngoài, cũng không thọ mạng, đều không thật có. Vậy tâm sao lại chấp vương, thọ nhận? Vĩnh viễn xa lìa mọi lỗi lầm của dục, cũng không thủ đắc”. Quán xét kỹ các pháp là không có đối tượng được phát khởi, Bồ-tát Ái Kính liền đạt được pháp nhãn Vô sinh, tức thì hoan hỷ hết mực, vọt thân bay lên không trung, cách mặt đất bốn trượng chín thước, nhiễu quanh đại thành Xá-vệ bảy vòng.

Lúc này, Đức Thế Tôn thấy Bồ-tát Ái Kính đang bay nơi hư không như nhận chúa, thần túc vô ngại, tự tại, ung dung, nên bảo Hiền giả A-nan:

–Hiền giả có trông thấy Bồ-tát Ái Kính đang bay nơi hư không, tới lui như nhận chúa chăng?

Hiền giả A-nan thưa:

–Bạch Thế Tôn, con có thấy.

Đức Phật dạy:

–Bồ-tát Ái Kính nhân nơi sắc dục để hành hóa, đạt được các

pháp Phật, hàng phục quân ma, tức chuyển pháp luân. Người nữ Cháp Tường kia, sau khi mạng chung, được chuyển thân nữ, sinh nơi cung điện Tử Cám thuộc cõi trời Đao-lợi, tự nhiên hóa hiện có bốn trăm tám mươi dặm cung điện, một vạn bốn ngàn ngọc nữ cùng lo việc hầu cận. Duyên nơi đức ấy mà phát tâm sáng tỏ, tự suy niệm nhờ vào hạnh gì mà được sinh ở cõi này? Tức nhận biết mình vốn ở thành Xá-vệ, con gái của một gia đình giàu sang, muốn dùng sắc đẹp mê hoặc Bồ-tát Ái Kính. Duyên nơi tham dục ấy, sau khi mạng chung, được chuyển thành thân người nam, tự nhiên có thần túc biến hóa vô số sự việc. Tâm chí ở nơi tham dục, mà đạt được phước báo ấy, hưởng chi là với tâm thanh tịnh, nghiêm túc, hết lòng cung kính cúng dường Bồ-tát? Nay thường dùng các thứ kỹ nhạc, an vui lâu dài, luôn tới trú xứ của Đức Thế Tôn, cùng được thấy Bồ-tát Ái Kính. Khi ấy, Thiên tử cùng với đám quyến thuộc, đều mang theo các loại hoa trời, các thứ hương chiên-đàn, uy quang rực rỡ, đi đến chỗ Đức Thế Tôn và Bồ-tát Ái Kính, đánh lễ, cúng dường, nhiễu quanh ba vòng, rồi chắp tay dùng kệ tán thán:

*Chư Phật, không nghĩ bàn  
An lạc không thể lường  
Như Lai là tâm ý  
Tức đạt đạo Vô thượng.  
Con ở Xá-vệ làm người nữ  
Uy danh lớn, vang, chẳng thể tính  
Tên là Cháp Tường, con trưởng giả  
Thân tướng xinh đẹp, báu trang nghiêm.  
Do được cha mẹ luôn quý trọng  
Con bậc Chánh giác không đắm nhiễm  
Hiệu là Ái Kính, uy thần lớn  
Vào thành Xá-vệ để khát thực.  
Con nghe giọng nói thật dịu dàng  
Tâm hoan hỷ, chọn lấy thức ăn  
Liên tục đi tới pháp vô tận  
Con của đạo Như Lai: Ái Kính.*

Con thấy vị ấy, dấy tâm loạn  
Mê lầm ái dục, tham buông lung  
Giả sử chẳng được theo ý nguyện  
Tức sẽ dứt bỏ hẳn thọ mạng.  
Khi ấy, không thể nói thành lời  
Tuy cúng thức ăn, không thể trao  
Con do ái dục nên phóng dật  
Tức tại nơi mạng sống liền hết.  
Tuy không ứng hợp với đạo hạnh  
Lìa bỏ thân người nữ cấu uế  
Được làm thân nam, Phật khen ngợi  
Tức thì được sinh trời Đao-lợi.  
Cung điện thật đẹp đẽ, nguy nga  
Dùng báu hợp thành không gì sánh  
Một vạn bốn ngàn các quyến thuộc  
Các thể nữ, vui thú gồm đủ.  
Tâm liền tự phát khởi suy niệm:  
–Do nhân duyên nào được tới đây?  
Cùng lúc nhớ biết việc như vậy  
Tâm theo ái dục được báo ứng.  
Thấy nơi Ái Kính tâm hoan hỷ  
Do tâm buông lung mà tham đắm  
Duyên nơi đức kia, được báo này  
Như ánh sáng chiếu nơi cây tốt.  
Thường làm đệ tử Phật chánh giác  
Nơi chốn du hóa, an trụ tuệ  
Tâm ái dục phước báo như vậy  
Huống chi là người hành cúng dường.  
Thân con nay là con Như Lai  
Phát nguyện cầu đạt trí tuệ Phật  
Nên phải tu tập hằng sa kiếp  
Chưa từng lìa bỏ chí tánh lớn.  
Đều do nhân thầy lành Ái Kính

Tức nên cúng dường phụng sự pháp  
 Mọi việc vì đạo, không thân thuộc  
 Xin nguyện tu học nẻo giác ngộ.  
 Hành trì theo đạo pháp vô thượng  
 Do tâm buông lung nên tham chấp  
 Đồng thời được chuyển lìa thân nữ  
 Thành thân nam tử tướng uy nghiêm.  
 Cha mẹ tại nhà đều gào khóc  
 Thấy lặn ra chết nên xót thương  
 Tâm tự suy nghĩ đạo mê hoặc  
 Buông lời mắng nhiếc Sa-môn ấy.  
 Lúc này, Thiên tử thừa uy Phật  
 Đến chỗ cha mẹ nêu giải rõ  
 Không được mắng nhiếc, giận Sa-môn  
 Đêm dài sinh tử khỏi khổ não.  
 Cha mẹ muốn được biết con chẳng  
 Con đã sinh nơi trời Đạo-lợi  
 Đúng lúc chuyển hóa nơi thân nữ  
 Làm thân Thiên tử uy quang lớn.  
 Cha mẹ sẽ đến chốn an trụ  
 Tội mắng nhiếc lớn tự sám hối  
 Lại cầu cứu giúp, chẳng thể được  
 Chỉ có Như Lai là đạo tuệ.  
 Khi cha mẹ nghe âm vang Phật  
 Lúc ấy đã khuyến hóa dững mãnh  
 Tâm đều hòa nhã cùng quyến thuộc  
 Cùng đi đến chỗ Phật Năng Nhân.  
 Tức cùng đánh lễ Lương Túc Tôn  
 Liên tự sám hối tâm sân hận  
 Thấy đều cung kính nơi Như Lai  
 Thưa hỏi, an trụ thật chắc chắn.  
 Dùng vật cúng dường nào phụng Phật  
 Thế nào là thuận Phật, Pháp, Tăng?

Xin vì chúng con phân biệt nêu  
Giả sử người nghe tâm không khác.  
Tối thắng nhận biết các tâm niệm  
Bậc cứu đời liền thuyết giảng rõ  
Như muốn cúng dường tất cả Phật  
Tâm đạo kiên cố ngăn các tướng.  
Cha mẹ, quyến thuộc cùng nam, nữ  
Đầy đủ năm trăm không giảm bớt  
Lắng nghe bậc đại nhân giảng nói  
Cùng lúc đều phát tâm Bồ-đề.  
Bậc tối thắng nên nhân không khác  
A-nan nghe Như Lai nêu bày  
Như hạnh Bồ-tát không giới hạn  
Phương tiện thiện xảo trụ trí tuệ.  
Bồ-tát Ái Kính nguyện như vậy:  
–Giả sử người nữ ái kính ta  
Tức thường khiến chuyển thân tướng nữ  
Chóng làm nam tử hơn hẳn người.  
A-nan lại xét công đức ấy  
Người khác do đày đọa địa ngục  
Do tâm buông lung tham đắm sắc  
Nhân ái dục chuyển làm thân nam.  
Tâm ấy Thiên tử cúng dường Ta  
Thường do cung kính đạt an lạc  
Chỗ cúng dường kia, khó tính kiếp  
Sẽ được thành Phật hiệu Thiện Kiến.  
Năm trăm người này phát tâm đạo  
Cũng sẽ tự đạt “Nhân Trung Tôn”  
Người nghe điều ấy chẳng cúng Phật  
Tâm vui thích kia luôn an lạc.  
Xét nơi Bồ-tát Ái Kính này  
Giáo hóa người nữ chẳng một, hai  
Vô lượng trăm ngàn ức na-thuật



*Dem tâm ái dục đứng nơi đạo.  
Tức là Được Vương danh đức lớn  
Nhân đâu Bồ-tát bị cấu uế  
Phiền não nhân duyên thí an ổn  
Huống nữa cúng dường, làm Phật sự.*

Hiền giả A-nan bạch Phật:

–Cũng như có người ở gần núi Tu-di đều tùy theo ánh sáng rực rỡ của ngọn núi mà có màu vàng ròng. Nếu như có tâm hoan hỷ, muốn hiểu rõ về ý nghĩa, có tâm phụng hành đạo pháp, có thể gần gũi nơi Bồ-tát thì đều đạt được toàn bộ, hưởng tới các trí tuệ thông tỏ, tâm tánh như nhiên. Con từ nay xin bắt đầu phụng trì Bồ-tát, như núi Tu-di. Cũng như Được vương tên là Kiến Dũ, người có thanh tịnh hoặc giận dữ, trông thấy vị thuốc ấy thì các thứ bệnh đều diệt trừ. Bồ-tát cũng như vậy. Người có tâm thanh tịnh, bất tịnh, tâm dâm, nộ, si, được hầu cận Bồ-tát, thì đều dứt trừ.

Đức Phật khen ngợi Hiền giả A-nan:

–Lành thay! Này Hiền giả A-nan! Đúng như lời Hiền giả đã nói.

Hiền giả Đại Ca-diếp bạch Phật:

–Thưa đấng Thiên Trung Thiên! Thật khó sánh kịp. Bồ-tát Đại sĩ là chẳng thể nghĩ bàn. Ở nơi chốn hành hóa, vì các chúng sinh hiện bày sự vô úy. Đối với các pháp không, vô tướng, vô nguyện, hàng Thanh văn, Duyên giác chỉ thực hành pháp ấy. Còn Bồ-tát thì cứu giúp khắp, tạo sự chuyển biến, khiến hội nhập nơi dấu vết của các trí tuệ thông đạt, dùng phương tiện thiện xảo để thuận hợp nơi tâm chúng sinh, trọn không chán bỏ chỗ uế nhiễm nơi sáu trần sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp.

Hiền giả Đại Ca-diếp lại bạch Phật:

–Con có thể đưa ra ví dụ để tán thán về chỗ hành hóa của Bồ-tát chăng?

Phật bảo:

–Có thể tán thán.

Hiền giả Đại Ca-diếp nói:

– Ví như nơi đồng hoang mênh mông vắng vẻ, hoàn toàn không có người, tự nhiên có bức tường, trên lên tới cõi trời Ba Mươi Ba, chỉ có một cửa. Vô số người đều đi vào vùng đồng hoang kia. Cách đấy không xa có một thành lớn, là vùng đất giàu có, lúa gạo dồi dào, người hèn kém cũng được sung sướng, an lạc, dân chúng đông đảo không thể tính kể. Ở tại thành đó tức như thành kim cương, bên cạnh có sông, bên sông có đường đi rộng, trong đường đi ấy có những người thông tuệ, sáng suốt, luôn nhận biết, suy niệm về ý nghĩa, mang tâm thương xót, muốn cứu độ những người đi vào chốn đồng hoang vắng kia, cất tiếng gọi vang: “Cách chốn đồng hoang vắng ấy không xa, là ngôi thành lớn, an lành, vĩnh viễn không sợ chết. Ta là vị Đạo sư dẫn dắt các người tới chốn an lạc”. Những người kia đáp: “Chúng tôi không đi đến nơi quá vắng lặng, chỉ muốn trông thấy hình dáng ngôi thành, thành tự nhiên hiện ra, khi ấy mới đi tới”. Lúc này, có người hiểu được chỗ vi diệu, nên nói: “Thường đi đến là tùy theo chỗ nhân đức được tích tụ. Chúng tôi như thế chỉ là những người phước mỏng”. Số đông kia nghe âm thanh ấy rồi, chẳng tin, chẳng vui thích, chẳng theo sự giáo hóa đó, nên không vượt qua được vùng đồng hoang vắng. Những người hiểu được chỗ vi diệu này thì vượt qua được vùng đồng hoang vắng đó, xem xét đường đi do con sông, nên nhân theo đấy mà tiến lên. Hai bên có những khe suối lớn, sâu đến hàng trăm ngàn trượng, giăng bày các thứ cây cỏ, bốn phía làm cầu để cứu giúp chỗ nguy hiểm theo bốn nẻo ra khỏi, không bị ngăn ngại. Nếu có lũ giặc đông đảo từ phía sau đuổi theo cũng không sợ hãi. Giặc tự nhiên thoái lui, hoàn toàn không còn quay trở lại. Cứ dần dần đi về phía, cũng không còn lo sợ. Không nhìn, ngó hai bên tức thấy được thành lớn. Càng gần tới thành áp thì tâm không còn hồ nghi. Vào được thành rồi, vì vô lượng người, hiện rõ về nghi thức, làm tăng trưởng phước đức.

Hiền giả Ca-diếp nêu bày rồi tán thán. “Vùng đồng hoang vắng rộng lớn” là dụ cho chốn khổ nạn của sinh tử. “Bức tường cao đến cõi trời Ba Mươi Ba” là dụ cho chỗ tham đắm nơi ái dục, không có trí tuệ. “Chỉ có một cửa” là dụ cho Đại thừa. “Vô số người đi vào vùng đồng hoang vắng” là dụ cho chúng phàm phu ngu tối. “Người

có trí tuệ, phát nguyện kêu gọi những kẻ kia” là dụ cho hàng Bồ-tát, Đại sĩ, luôn yêu thích các pháp Ba-la-mật. “Những người tâm chí thấp kém, không đi đến, chỉ muốn trông thấy thành” là dụ cho hàng Thanh văn, Duyên giác. Nên nói: “Thường đi đến là tùy theo chỗ nhân đức tích tụ” tức là Bồ-tát. “Người nghe tiếng gọi mà không tin” là dụ cho hàng ngoại đạo dị học theo các nẻo tà. “Vượt qua vùng đồng hoang vắng” là dụ cho việc phụng hành tinh tấn, đạt đến các trí tuệ thông tỏ, tu tập các pháp Tam-muội. “Con đường do nơi dòng sông” là dụ cho pháp môn. “Hai bên có những khe, suối lớn sâu trăm ngàn trượng” là dụ cho quả vị Thanh văn và thừa Duyên giác. “Giăng bày các cây cỏ để làm cầu cho bốn bên” là dụ cho phương tiện thiện xảo với trí tuệ Ba-la-mật. “Bốn con đường đi ra không bị ngăn ngại” là dụ cho Bồ-tát thực hành bốn ân (bốn nhiếp pháp), thân giữ vô lượng chúng sinh. “Lũ giặc đuổi theo chẳng sợ, tự nhiên thoái lui” là dụ cho quyến thuộc của ma, cùng những kẻ dựa nhờ. “Trợn không quay trở lại” là dụ cho Nhẫn nhục Ba-la-mật. “Dần dần tiến lên phía trước” là dụ cho chỗ mở bày, giáo hóa của Bồ-tát theo Tinh tấn Ba-la-mật. “Cũng chẳng lo sợ” là dụ cho, do tâm thanh tịnh mà phát khởi chí bình đẳng giác ngộ cho tất cả chúng sinh. “Không nhìn ngó hai bên” là dụ cho tâm chí không ưa thích chỗ lợi lạc của hàng Nhị thừa. “Tức thấy thành lớn” là dụ cho việc đạt đến các trí tuệ thông tỏ (Nhất thiết trí). “Càng gần tới thành” là dụ cho công đức của bậc kiến đạo tu tập trí tuệ Phật. “Tâm không hồ nghi” là dụ cho phương tiện thiện xảo vận dụng các pháp Ba-la-mật để có được trí tuệ sáng tỏ, có thể nhận thấy khắp hết thấy chúng sinh không còn sợ hãi, ghét bỏ. “Vào thành rồi, vì vô lượng người, hiện bày nghi thức, làm tăng trưởng phước đức” là dụ cho Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác. Phật, đấng Thiên Trung Thiên vừa xuất hiện ở đời, liền vì các Bồ-tát an lập nơi danh hiệu, kiến tạo nghĩa lợi rộng lớn!

Đức Thế Tôn khen ngợi Hiền giả Đại Ca-diếp:

–Lành thay! Lành thay! Đấy mới thật là tán thán với các dụ.

Khi nêu bày sự việc này, có một vạn hai ngàn chư Thiên và người phát tâm Bồ-đề cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đức Phật bảo Hiền giả Ca-diếp:

–Đức hạnh của Bồ-tát là không thể tính kể. Tu học đúng đắn, sử dụng phương tiện thiện xảo vi diệu, nẻo hành hóa của bậc Đại sĩ chẳng vì đề cao mình mà không hành thí cho người. Không nói có ta, cũng không nói có người.

Bồ-tát Tuệ Thượng bạch Phật:

–Thế nào gọi là Nhất sinh bồ xứ, vào thời Phật Ca-diếp đã nói lời ấy, cho là được hầu cận vị Sa-môn cao tước đó, sao có thể có đạo, vì Phật đạo khó đạt được? Thưa Thế Tôn! Bây giờ, do duyên gì mà nói như vậy?

Phật bảo Bồ-tát Tuệ Thượng:

–Này thiện nam! Nên dừng lại! Không thể hạn chế khi xét về chỗ hành hóa của Như Lai cùng các Đại sĩ. Vì sao? Vì phương tiện thiện xảo của hàng Bồ-tát, Đại sĩ là không thể nghĩ bàn. Như có hàng chánh sĩ nên hành theo pháp quán ấy, duyên vào đấy để hóa độ mọi người. Này thiện nam! Hãy lắng nghe, khéo suy niệm. Có pháp môn gọi là phương tiện thiện xảo. Bồ-tát, từ thời Phật Định Quang đến nay, chỗ trí tuệ hưng khởi là bất khả tư nghì, tùy hoàn cảnh thích hợp mới có thể phát khởi, giảng giải pháp Bồ-tát. Từ khi gặp Đức Thế Tôn Định Quang trở đi, Ta đã đạt được pháp nhãn Vô sinh, không một chút thiếu sót, tỳ vết hay quên mất, tâm cũng không tạp loạn, trí tuệ không tổn giảm. Đã chứng đắc pháp nhãn rồi, thì nẻo hành trì của Bồ-tát, bảy ngày thiền định, chỉ trong khoảng một niệm là thành Phật. Có Bồ-tát dốc chí phát tâm, trong thời gian phát tâm ấy dụ cho một kiếp, vì tất cả mọi người ở nơi đó, thị hiện để giáo hóa chúng sinh. Do diệu lực của trí tuệ, muốn được thành Phật với sự giác ngộ đại bình đẳng, nên trong vô lượng ức kiếp đã có nhiều chỗ phát khởi xưng tán tà kiến. Đó là phương tiện thiện xảo của Bồ-tát.

Lại nữa, này thiện nam! Hàng Thanh văn giả sử đạt được tự tại, thì đối với các pháp Tam-muội rõ là chưa từng có, chẳng đạt tới pháp định nơi Tam-muội của Bồ-tát: thân cũng chẳng động, tâm không niệm tưởng, cũng không phải là chỗ thân tâm của chúng nhân đạt được. Lại như Bồ-tát thực hành chánh thọ Tam-muội, chẳng tiến

chẳng thoái, thường dùng bốn ân (bốn nhiếp pháp) để cứu giúp, thấu giữ muôn loài, không làm mất tinh tấn, không bị rơi vào biếng trễ, mà luôn vì mọi người nêu giảng sáu pháp Ba-la-mật. Đó là phương tiện thiện xảo của Bồ-tát.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát trong khoảnh khắc phát tâm, ở nơi cõi trời Đâu-suất đạt đến Chánh Đẳng Chánh Giác, chuyển pháp luân, người nơi cõi Diêm-phù-đề không thể tự đạt được: bay lên cõi trời Đâu-suất để nghe, nhận kinh pháp. Bồ-tát tâm niệm: chư Thiên nơi cõi trời có thể đi xuống tới cõi này. Do đó, bậc Chánh sĩ, ở nơi cõi Diêm-phù-đề thị hiện thành Phật. Đó là phương tiện thiện xảo của Bồ-tát.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát phát tâm, có thể từ cõi trời Đâu-suất hốt nhiên biến mất, chẳng do bào thai, trong khoảnh khắc một thời, thành tựu bậc Tối Chánh Giác. Người thân có hồ nghi về chỗ từ đâu đến là cõi trời chẳng, hay là từ cõi Kiên-đà-la biến hóa tạo nên? Nếu có hồ nghi nên không nghe nhận pháp? Do đấy Bồ-tát thị hiện việc vào nơi bào thai. Đó là phương tiện thiện xảo của Bồ-tát.

Lại nữa, này thiện nam! Không được dấy khởi niệm cho Bồ-tát ở nơi bào thai, chớ mang ý nghĩ như thế. Bồ-tát, Đại sĩ không sinh từ tinh cha huyết mẹ. Vì sao? Có pháp Tam-muội tên là Vô Cấu. Bồ-tát Đại sĩ, dùng pháp chánh thọ ấy để tự trang nghiêm. Người nơi cõi Đâu-suất cho Bồ-tát mất đi mà không dao động, không thấy Bồ-tát du hóa nơi bào thai, thị hiện ở trong bụng mẹ, từ nơi hông sinh ra, bỏ ngôi vị quốc vương và chốn hoàng gia, tìm tới ngôi ở cõi Bồ-đề, thị hiện hạnh siêng năng chịu khổ cực, hiện bày cùng khắp, không nơi chốn nào là không biến hóa, nhưng không mệt nhọc, bị quấy nhiễu, cũng không bị cấu nhiễm. Vì sao? Vì điềm lành của Bồ-tát về chỗ hóa hiện đều thanh tịnh. Đó là phương tiện thiện xảo của Bồ-tát.

Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Tuệ Thượng:

–Do đâu Bồ-tát tự hóa thân tương với màu sắc vàng ánh, thị hiện vào thai mẹ?

Bồ-tát Tuệ Thượng đáp:

–Đó là phẩm loại vắng lặng, thanh tịnh, sáng rõ.

Đức Thế Tôn nói:

–Đúng vậy! Nơi sinh của Bồ-tát, đối với chúng sinh là tôn quý bậc nhất, tức là do hóa sinh mà đến. Chư Thiên, loài người không thể sánh kịp. Đó là phương tiện thiện xảo của Bồ-tát.

–Thế nào là Bồ-tát ở trong thai mẹ gồm đủ mười tháng?

Đáp:

–Vì nếu không đủ mười tháng mà sinh, thì mọi người sẽ dấy khởi niệm cho là ở nơi thai mẹ, ngày tháng không đủ, các căn cũng không đủ nên thị hiện đủ mười tháng. Đó là phương tiện thiện xảo của Bồ-tát.

–Do đâu Bồ-tát sinh nơi vườn cây, không ở trong hoàng cung? Bồ-tát ở trong cõi sinh tử, thường tu tập nơi vắng vẻ, chí ưa thích chốn tịch tĩnh, hành thanh tịnh bình đẳng. Lại nhằm khiến cho các chúng Trời, Rồng, Quỷ, Thần, Càn-đạp-hòa, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hầu-la-già, người và phi nhân đều xả bỏ nhà cửa, cúng dường nơi vắng lặng. Các thứ hoa hương ấy sẽ lan tỏa khắp thiên hạ, khiến cho dân chúng trong nước Ca-đuy-la-vệ đều hoan hỷ, thích thú, không còn phóng dật. Do đấy, Bồ-tát đã sinh ra bên dưới tàng cây, ở nơi chốn vắng lặng, không sinh nơi hoàng cung. Đó là phương tiện thiện xảo của Bồ-tát.

–Do đâu Bồ-tát từ nơi nách bên phải sinh ra? Nếu không như thế thì mọi người có sự hồ nghi, tức cho là Bồ-tát do nơi tinh cha huyết mẹ tạo thành, nên ở trong thai tạng, chứ không phải là hóa sinh. Mọi người tất sẽ nhân đấy mà nghi ngờ, do dự, không quyết đoán. Do đấy mà thị hiện khiến mọi người thông tỏ. Bồ-tát tuy từ nơi nách bên phải sinh ra nhưng người mẹ không bị thương tật gì, ra vào an ổn. Từ xa xưa, các bậc Tôn Thánh dựa nơi thời gian đều như thế, nẻo hành không trái. Đó là phương tiện thiện xảo của Bồ-tát.

–Do đâu mẹ của Bồ-tát vin nơi cành cây, sau đấy Bồ-tát mới sinh ra? Nếu không như vậy thì mọi người sẽ cho, hoàng hậu tuy sinh Bồ-tát tất có lo buồn. Nếu như hàng phàm phu thì không có gì đặc biệt, ở đây nhằm vì mọi người thị hiện sự an ổn. Người mẹ vừa vin vào cành cây, tâm tánh hòa nhã, dịu dàng, thì Bồ-tát đản sinh. Đó là phương tiện thiện xảo của Bồ-tát.

–Thế nào là Bồ-tát an nhiên, tịch tĩnh, hốt nhiên sinh ra thân tướng thanh tịnh không có cấu uế. Bồ-tát là bậc chí tôn, tối thượng trong ba cõi, tuy ở nơi thai mẹ, nhưng như ánh sáng mặt trời tỏa chiếu nơi làn nước trong lành, không chỗ vướng mắc, chẳng tăng chẳng giảm. Do đấy đã thị hiện sinh từ nơi hông bên phải, không giống với hàng phàm phu. Đó là phương tiện thiện xảo của Bồ-tát.

–Vì sao Bồ-tát vừa sinh ra, chỉ trong chốc lát, trời Đế Thích liền hiện ra trước mặt, cung kính đánh lễ, phụng hành, mà không sai khiến vị trời khác? Vì trời Đế Thích từ vô thủy đã lập bản nguyện: Nếu Bồ-tát đản sinh thì sẽ đem tâm thanh tịnh mà phụng trì, thọ nhận, cũng là nhằm nêu rõ chỗ công đức gốc của Bồ-tát. Đó là phương tiện thiện xảo của Bồ-tát.

–Do đâu Bồ-tát, vừa nhìn thấy, cảm thọ, thì bước đi bảy bước trên đất, không là tám bước? Đây là chỗ ứng hiện sự an lành của bậc Chánh sĩ, ứng hợp với bảy giác ý, giác ngộ cho những người chưa giác ngộ. Từ xưa đến nay, chưa từng có ai mới sinh đã thị hiện đi bảy bước. Đó là phương tiện thiện xảo của Bồ-tát.

–Do đâu Bồ-tát đi bảy bước, đưa tay lên, nói: “Trên trời, dưới trời, Ta là bậc Thế Tôn, tối thượng bậc nhất, sẽ diệt trừ hoàn toàn nguồn gốc của sinh, lão, bệnh, tử. Các vị Đế Thích, Phạm thiên, Phạm chí cùng các Thiên tử, lúc ấy nơi chúng hội không đâu là không vân tập, đông đủ, nếu không thị hiện tướng ấy thì họ đều tự tôn, mang tâm kiêu mạn, không đến đánh lễ, hầu cận Bồ-tát. Bồ-tát nhớ nghĩ, thương xót đến các chúng chư Thiên, Phạm chí, ngoại đạo, trong đêm dài sinh tử, không được an lạc, tất bị đọa nơi cõi ác, chịu mọi thống khổ. Do đấy Bồ-tát cất tiếng tự tán thán: “Trên trời dưới trời, Ta là bậc Thế Tôn, tối thượng bậc nhất. Trí tuệ, phương tiện siêu vượt, khác lạ, một mình bước đi, không có bè bạn. Sẽ diệt trừ hoàn toàn cội rễ của sinh, lão, bệnh, tử!”. Do âm thanh ấy vang khắp tam thiên đại thiên thế giới. Các vị Thiên tử chưa có mặt thì nhờ âm thanh này mà đi đến. Bấy giờ, các Phạm chí dị học, cùng các Thiên tử đều đều cung kính đánh lễ, chấp tay hướng về chỗ Bồ-tát. Đó là phương tiện thiện xảo của Bồ-tát.

–Thế nào là Bồ-tát hết sức hoan hỷ mà cười, không cười vì đùa

cợt, không cười vì dua nịnh? Bồ-tát suy niệm: Hết thấy các loài vốn cùng với ta kết hợp, nên đều có thể phát tâm Bồ-đề, cầu đạt đạo quả Vô thượng Chánh giác. Do vì sợ hãi, biếng nhác, buông lung, tùy tiện nên trở thành thấp kém, ngu tối, cao ngạo. Nhờ nghe âm thanh ấy mà hiểu rõ về tất cả các pháp, cho đến những trí tuệ thông tỏ, cần tinh tấn thấu đạt, khiến quy mạng nơi Phật, đạt được các nguyện, quả phước cũng gồm đủ khắp. Vì thế, bậc Chánh sĩ thị hiện sự hoan hỷ lớn và cười. Đó là phương tiện thiện xảo của Bồ-tát.

–Vì sao Bồ-tát vốn thanh tịnh, không cấu nhiễm mà lại phải tắm rửa? Các vị Đế Thích, Phạm thiên, Tứ Thiên vương đều nhận thấy cần cung kính, hầu cận Bồ-tát. Phạm là người mới sinh, đều phải tắm rửa. Bồ-tát thanh tịnh, nhưng thuận theo thế gian, giống như người đời phải tắm rửa, vì vậy nên thị hiện ý nghĩa ấy. Đó là phương tiện thiện xảo của Bồ-tát.

–Do đâu Bồ-tát thời gian sau khi sinh, đi đến ngồi nơi cội cây, ở chỗ vắng vẻ, sau đấy mới vào thành? Vì nhằm có đầy đủ gốc của các căn, thị hiện nơi hoàng cung đàn ca, kỹ nhạc, vui chơi, do đấy mà hiện rõ duyên, khiến mọi người học hỏi giáo pháp, liả bỏ tài sản, vật báu, ưa thích nơi pháp giải thoát. Vào nhà, lại ra, không dấy khởi hạnh khác. Bỏ nhà, xuất gia học đạo tức an tọa nơi cội Bồ-đề. Đó là phương tiện thiện xảo của Bồ-tát.

–Vì sao Bồ-tát, sau khi sinh được bảy ngày thì người mẹ qua đời? Mẫu hậu Ma-da mạng chung, phước đủ nên sinh lên cõi trời, chẳng phải là lỗi lầm của Bồ-tát. Ngày trước, khi còn ở cõi trời Đâu-suất, quán xét mẫu hậu Ma-da thọ mạng sắp hết, chỉ còn mười tháng bảy ngày, nên từ cõi ấy, dùng thần biến, thị hiện vào thai mẹ. Theo đấy mà xét thì chẳng phải là lỗi của Bồ-tát. Đó là Bồ-tát hành hóa phương tiện thiện xảo.

–Thế nào là Bồ-tát học tập các loại: Sách vở, bắn cung, cầm cương, võ nghệ, kỹ thuật... tùy thuận tập tục nơi thế gian mà thị hiện nhân duyên ấy. Các thứ kỹ nhạc, kinh điển, thi tụng, thuật số, thần chú trị bệnh, bàn luận, trào lộng, đều thị hiện học tập đầy đủ, không loại nào là không thấu đạt rộng khắp, nhằm khiến cho mọi người không còn tự kiêu mạn. Đó là phương tiện thiện xảo của Bồ-tát.



